TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phẩm Dũng Phát**

2. Ông **Lê Anh Tuấn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh –** Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1229/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc H1**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 113 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyen Hoang H2,** sinh năm 1971

Địa chỉ: Mccomb, MS 39648-4306, USA

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và bản tự khai ngày 20/11/2018, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H1 trình bày:

Bà và ông Nguyen Hoang H2 quen biết với nhau vào cuối năm 2016. Sau đó hai bên tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 30/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau cùng gia đình bà ở Việt Nam khoảng thời gian 02 tháng thì ông Nguyen Hoang H2 ra nước ngoài. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng qua những lần trao đổi chuyện trò thì giữa đôi bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân là do giữa hai bên

bất đồng quan điểm, không có sự hòa hợp về mọi mặt. Từ khi đi đến nay, ông Nguyen Hoang H2 chưa lần nào về Việt Nam thăm vợ. Bà xác định tình cảm đối với chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai của bị đơn ông Nguyen Hoang H2 (H2 Hoàng Nguyễn) đề ngày 02/12/2018 được Tổng Lãnh Sự Quán nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hiu-Xton, Texas, Hoa Kỳ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/02/2019 có nội dung như sau:

Ông và bà Võ Thị Ngọc H1 kết hôn với nhau vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 173 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 4/2018 do hai bên gia đình và cả hai vợ chồng không thể hòa hợp về quan điểm sống, hay xảy ra tranh cãi nhau. Nay bà H1 yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Võ Thị Ngọc H1 được ly hôn ông Nguyen Hoang H2. Con chung: không có. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H1 đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Nguyen Hoang H2 cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H1, bị đơn ông Nguyen Hoang H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Võ Thị Ngọc H1 và ông Nguyen Hoang H2 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà H1 thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại Việt Nam được khoảng thời gian ngắn ông Nguyen Hoang H2 quay trở về Mỹ. Sau đó vợ chồng có liên lạc với nhau qua điện thoại, tuy nhiên qua sự liên lạc này thì giữa đôi bên phát sinh bất hòa, xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ tháng 4/2018 đến nay cả hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Bà H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân và có yêu cầu được ly hôn. Ý kiến ông Nguyen Hoang H2 cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H1.

Về con chung: Đôi bên thống nhất khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Võ Thị Ngọc H1, ông Nguyen Hoang H2 đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 37; điểm a, khoản 2 Điều 38; Điều 464; khoản 1 Điều 469, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H1 được ly hôn ông Nguyen Hoang H2

Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc H1 và ông Nguyen Hoang H2 khai không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn)đồng bà Võ Thị Ngọc H1 phải chịu, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H1 đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0045551 ngày 01/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà H1 đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H1 và bị đơn ông Nguyen Hoang H2; bà Võ Thị Ngọc H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Nguyen Hoang H2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01(Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Phẩm Dũng Phát	**Lê Anh Tuấn**	**Trần Thị Nhung**



Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung